

Số: 1128 /QĐ-SGDĐT

Thừa Thiên Huế, ngày 11 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục
tỉnh Thừa Thiên Huế**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BGD&ĐT ngày 31/7/2020 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 52/2020/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND ngày 09/10/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 57/2021/QĐ-UBND ngày 24/09/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Hướng dẫn số 156/HD-HĐTĐKT ngày 22/10/2019 về việc Hướng dẫn thực hiện Quyết định 63/2019/QĐ-UBND ngày 09/10/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các phòng chuyên môn và các phòng chức năng thuộc Sở, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc Sở;
- Công đoàn ngành Giáo dục tỉnh;
- Lưu VT, TCCB, C01.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tân

QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục tỉnh Thừa Thiên Huế

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1128/QĐ-SGDĐT ngày 11 tháng 5 năm 2022
của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng thuộc ngành Giáo dục tỉnh Thừa Thiên Huế, bao gồm: Đối tượng thi đua, khen thưởng; trách nhiệm và thẩm quyền khen thưởng; nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua; tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; thẩm quyền, hồ sơ thủ tục, thời gian xét khen thưởng; quyền lợi và nghĩa vụ của các tập thể, cá nhân tham gia các phong trào thi đua và được khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các phòng chuyên môn và các phòng chức năng thuộc Sở (sau đây gọi chung là các đơn vị thuộc Sở).
2. Các trường trung học phổ thông, trường trung học cơ sở - trung học phổ thông, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh (sau đây gọi chung là các đơn vị trực thuộc Sở).
3. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.
4. Các đối tượng áp dụng khen thưởng theo đợt, chuyên đề, đợt xuất:
 - a) Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;
 - b) Các Phòng Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) huyện, thị xã, thành phố;
 - c) Các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) huyện, thị xã, thành phố;
 - d) Các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở;
 - đ) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ quan, đơn vị quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản 4 Điều này;
 - e) Người học tại các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua

Nguyên tắc thi đua được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng

Nguyên tắc khen thưởng được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 3 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (gọi tắt là Nghị định số 91/2017/NĐ-CP); Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP (gọi tắt là Thông tư số 12/2019/TT-BNV); Điều 3 Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục (gọi tắt là Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT); Khoản 2 Điều 3 Quy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND ngày 09/10/2019 (gọi tắt là Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND).

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Hình thức tổ chức thi đua

Hình thức tổ chức thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP; Điều 4 Thông tư số 12/2019/TT-BNV.

Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Nội dung tổ chức phong trào thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 16 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 5 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP; Điều 5 Thông tư số 12/2019/TT-BNV.

Điều 7. Trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng

1. Giám đốc Sở GD&ĐT có trách nhiệm chỉ đạo phát động, tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng đối với các đơn vị, cơ sở giáo dục trong toàn tỉnh.

2. Trưởng phòng Phòng GD&ĐT các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức phát động, chỉ đạo tổ chức triển khai phong trào thi đua trong ngành Giáo dục do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở GD&ĐT, địa phương phát động trong phạm vi quản lý; chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; tuyên truyền, tôn vinh các điển hình tiên tiến và tạo điều kiện để tập thể, cá nhân được khen thưởng trao đổi, giao lưu, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng những sáng kiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả.

3. Người đứng đầu các đơn vị thuộc Sở, trực thuộc Sở, trung tâm GDNN-GDTX các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức phát động, chỉ đạo tổ chức triển khai phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; tuyên truyền, tôn vinh các điển hình tiên tiến và tạo điều kiện để tập thể, cá nhân được khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước được trao đổi, giao lưu, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng những sáng kiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả.

4. Công đoàn ngành Giáo dục tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a) Tổ chức và phối hợp với các cấp chính quyền để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến;

b) Phối hợp, tham gia với các cơ quan chức năng tuyên truyền, động viên đoàn viên tham gia phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng;

c) Giám sát việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và Quy chế này.

5. Văn phòng Sở GD&ĐT có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan truyền thông tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về các phong trào thi đua; phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong các phong trào thi đua.

Điều 8. Đăng ký thi đua

1. Hàng năm, các đơn vị thuộc Sở và trực thuộc Sở tổ chức đăng ký thi đua trong đơn vị; đồng thời gửi hồ sơ đăng ký thi đua (*Tờ trình kèm danh sách theo Mẫu 1*) về Sở GD&ĐT (qua Phòng Tổ chức cán bộ) tổng hợp trình cấp có thẩm quyền.

2. Thời gian đăng ký: ***trước ngày 30 tháng 10 hàng năm.***

Điều 9. Các danh hiệu thi đua

Các danh hiệu thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 20 Luật Thi đua, khen thưởng. Cụ thể:

1. Đối với cá nhân gồm: “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

2. Đối với tập thể gồm: “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của UBND tỉnh”, “Cờ thi đua của Chính phủ”.

Điều 10. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và khoản 4 Điều 3 Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT.

2. Tỷ lệ phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng đạt từ 70% trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục (nếu thành viên Hội đồng vắng thì lấy ý kiến bằng văn bản).

3. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” là các cá nhân được quy định tại khoản 3 Điều 2 Quy chế này.

Điều 11. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua khen thưởng, khoản 3 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và khoản 4 Điều 3 Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT.

2. Số lượng cá nhân đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Tỷ lệ phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng đạt từ 70% trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục (nếu thành viên Hội đồng vắng thì lấy ý kiến bằng văn bản).

4. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” là các cá nhân được quy định tại khoản 3 Điều 2 Quy chế này.

Điều 12. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 9 và khoản 8 Điều 45 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP; Điều 4 Quy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND. Cụ thể:

1. Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh của cá nhân được áp dụng đạt hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng đối với tỉnh. Sáng kiến có tác dụng, ảnh hưởng đối với tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, công nhận hoặc đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh đã nghiệm thu do Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh cấp giấy chứng nhận.

3. Số lượng cá nhân đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được thực hiện như sau:

- Đối với cơ quan Sở GD&ĐT: số lượng đề nghị không quá 10% trong tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

- Đối với các đơn vị trực thuộc Sở: số lượng đề nghị không quá 5% trong tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

4. Tỷ lệ phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp bỏ phiếu kín đạt từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng thì lấy ý kiến bằng văn bản).

5. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” là các cá nhân được quy định tại khoản 3 Điều 2 Quy chế này.

Điều 13. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Luật Thi đua, khen thưởng, Khoản 1 Điều 9 và Khoản 8 Điều 45 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 14. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 28 của Luật Thi đua, khen thưởng và Khoản 4 Điều 3 Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT.

2. Tỷ lệ phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng đạt từ 70% trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

3. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” là các tập thể được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2 Quy chế này.

Điều 15. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được xét tặng cho tập thể tiêu biểu trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” và đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Số lượng tập thể đề nghị công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” không quá 30% trong tổng số các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”.

3. Kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phải có số phiếu đồng ý của các thành viên từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

4. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” là các tập thể được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2 Quy chế này.

Điều 16. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 12 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP; Điều 6 Quy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND. Cụ thể:

a) Được đánh giá, bình xét, suy tôn là đơn vị xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua của cụm, khối thi đua.

b) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của Ngành;

c) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác trong ngành học tập;

d) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

2. Số lượng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” được xét tặng đối với khối các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo: 03 cờ.

3. Kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 80% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

4. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” là các tập thể được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2 Quy chế này.

Điều 17. Danh hiệu “Cờ Thi đua của Chính phủ”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP; khoản 3 Điều 8 Thông tư số 12/2019/TT-BNV.

CHƯƠNG III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 18. Hình thức khen thưởng

Các hình thức khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể: Huân chương, Huy chương; Danh hiệu vinh dự Nhà nước; “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”; Kỷ niệm chương, Huy hiệu; Bằng khen, Giấy khen.

Điều 19. Các loại hình khen thưởng

Các loại hình khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 20. Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo

Giấy khen của Giám đốc Sở GD&ĐT được xét tặng cho tập thể, cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 74, Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng. Cụ thể:

1. Khen thưởng đột xuất: Tập thể, cá nhân lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở GD&ĐT hoặc có nghĩa cử cao đẹp, hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, địch họa, dịch bệnh, đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, có tác dụng nêu gương và được đơn vị, địa phương ghi nhận, tôn vinh.

2. Đối với khen thưởng theo chuyên đề: Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do UBND tỉnh, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, Sở GD&ĐT phát động.

3. Khen thưởng nhân dịp kỷ niệm năm chẵn, năm tròn (5 năm, 10 năm...) ngày thành lập, Sở GD&ĐT xét khen thưởng cho tập thể đơn vị giáo dục trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Tập thể đó phải lập được thành tích xuất sắc, có nhiều đóng góp cho giáo dục tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Khen thưởng hoàn thành nhiệm vụ công tác năm học cho các tập thể, cá nhân có nhiều đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập, có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học; đạt các tiêu chuẩn sau:

4.1. Các tiêu chuẩn xét chọn

a) Đối với cá nhân:

- Cán bộ quản lý: Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tập thể do cá nhân lãnh đạo, quản lý phải có phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả; có nhiều giải pháp đổi mới, sáng tạo trong công tác quản lý, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và các hoạt động giáo dục, được tập thể ghi nhận; đoàn kết, dân chủ, gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ.

- Công chức, viên chức: Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có nhiều giải pháp đổi mới, sáng tạo trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh, giảng dạy, nghiên cứu khoa học; tích cực học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, được tập thể ghi nhận.

- Người lao động: Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có giải pháp đổi mới, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được giao, đạt hiệu quả thiết thực, được tập thể ghi nhận.

b) Đối với tập thể: Tổ chức thực hiện phong trào thi đua thiết thực và hiệu quả; đạt thành tích nổi bật trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; kiến tạo, hỗ trợ, phục vụ để mỗi nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, học sinh có môi trường sư phạm thuận lợi, phát huy tối đa phẩm chất, năng lực cá nhân.

4.3. Kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 70% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

4.4. Lưu ý:

- Những tập thể, cá nhân trong năm học đã được xét đề nghị tặng Huân chương, Cờ thi đua, Bằng khen, CSTĐ cấp tỉnh, CSTĐCS, Tập thể LĐXS thì không đề nghị tặng Giấy khen của Giám đốc Sở GD&ĐT.

- Ưu tiên xét chọn cá nhân là giáo viên trực tiếp đứng lớp có nhiều thành tích trong giảng dạy, giáo dục học sinh.

Điều 21. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT. Cụ thể:

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT tặng cho cá nhân có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, được bình xét trong thực hiện phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phát động.

b) Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GD&ĐT hoặc có nghĩa cử cao đẹp, hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch họa, dịch bệnh, đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, có tác dụng nêu gương và được đơn vị, địa phương ghi nhận, tôn vinh.

c) Có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện, khởi nghiệp; có sáng kiến, giải pháp trong nghiên cứu khoa học; vượt khó, vươn lên học giỏi; tham gia có hiệu quả các hoạt động tình nguyện, thiện nguyện vì cộng đồng được cơ quan quản lý trực tiếp xác nhận.

d) Có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục, được cơ quan quản lý trực tiếp và đơn vị thụ hưởng xác nhận.

đ) Có thời gian công tác từ 05 năm trở lên; có thành tích xuất sắc, đóng góp cho sự phát triển của đơn vị được ghi nhận nhân dịp kỷ niệm thành lập vào năm tròn.

2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT được xét tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét trong thực hiện phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phát động.

b) Có thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GD&ĐT hoặc có thành tích xuất sắc trong việc cứu người, cứu tài sản của Nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch họa, dịch bệnh ở đơn vị, địa phương.

c) Có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục,

được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và đơn vị thụ hưởng xác nhận.

d) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển đơn vị, nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập vào năm tròn.

4. Kết thúc năm học hàng năm, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành xét chọn, đề xuất các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” được quy định tại Kế hoạch số 1374/KH-BGDĐT ngày 02/11/2020 của Bộ GD&ĐT.

5. Kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 70% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

6. Lưu ý:

- Ưu tiên đề nghị xét tặng đối với các đơn vị, cá nhân ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn; giáo viên trực tiếp đứng lớp có nhiều thành tích trong giảng dạy, giáo dục.

- Đối tượng là cán bộ quản lý (gồm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Giám đốc, Phó Giám đốc các đơn vị cơ sở giáo dục, CBCCVC đang công tác tại các Phòng GD&ĐT và Sở GD&ĐT) đảm bảo không quá 1/3 tổng số cá nhân đề nghị Bằng khen Bộ GD&ĐT.

Điều 22. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh được xét tặng cho tập thể, cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 72 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, Điều 7 Quy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND và mục 4, phần II Hướng dẫn 156/HD-HĐTĐKT ngày 22/10/2019 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế, cụ thể như sau:

1. Đối với khen thưởng đột xuất: Tập thể, cá nhân có thành tích mưu trí dũng cảm cứu người, cứu tài sản; gương người tốt, việc tốt; đạt các giải trong các hội thi, hội diễn Quốc tế; giải Nhất, Nhì, Ba trong các kỳ thi Olympic Quốc tế; giải Nhất, Nhì, Ba cấp Quốc gia.

2. Đối với khen thưởng theo chuyên đề: Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do UBND tỉnh hoặc bộ, ngành, đoàn thể trung ương phát động thi đua và phải gửi văn bản phát động phong trào thi đua về UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ) ngay từ đầu năm hoặc từ khi phát động phong trào thi đua.

3. Khen thưởng nhân dịp kỷ niệm năm chẵn, năm tròn (5 năm, 10 năm...) ngày thành lập, UBND tỉnh xét khen thưởng cho 01 tập thể đóng trên địa bàn được thành lập (tập thể đó phải lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian 05 năm trước thời điểm trình đã được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương khen thưởng).

4. Khen thưởng hoàn thành nhiệm vụ công tác năm cho các tập thể, cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với cá nhân: Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tính đến năm đề nghị khen thưởng), trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

b) Đối với tập thể: Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tính đến năm đề nghị khen thưởng), nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật.

c) Số lượng:

- Đối với cá nhân: không quá 30% trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhưng tối đa không quá 10 cá nhân thuộc Sở; Riêng đối với cá nhân của các đơn vị trực thuộc Sở được đề nghị tối đa không quá 15 cá nhân.

- Đối với tập thể: không quá 50% trong tổng số các đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhưng tối đa không quá 10 tập thể các đơn vị thuộc Sở và các đơn vị trực thuộc Sở.

d) Kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 80% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

đ) Tỷ lệ cá nhân đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh giữa cán bộ lãnh đạo và công chức, viên chức, người lao động trực tiếp được quy định như sau:

- Công chức, viên chức, người lao động trực tiếp tối thiểu là 50%;

- Cán bộ lãnh đạo cấp Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng cấp Sở; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng /Giám đốc, Phó Giám đốc các đơn vị trực thuộc Sở tối đa là 30%;

- Cán bộ lãnh đạo cấp Sở: Giám đốc, Phó Giám đốc Sở tối đa là 20%.

Điều 23. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Thông tư số 12/2019/TT-BNV.

Điều 24. Tiêu chuẩn xét đề nghị tặng Kỷ niệm chương, Huân chương, Huy chương, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh

Tiêu chuẩn xét đề nghị tặng thưởng Kỷ niệm chương của các bộ, ngành Trung ương, Huân chương, Huy chương, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải

thưởng Nhà nước”, “Giải thưởng Hồ Chí Minh” được thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP; Thông tư số 12/2019/TT-BNV.

Điều 25. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT.

2. Thời gian trình Hồ sơ đề nghị gồm: Tờ trình kèm danh sách tổng hợp của đơn vị và Bản tóm tắt thành tích của cá nhân (*theo Mẫu*) gửi Sở GD&ĐT (qua Phòng Tổ chức cán bộ Sở) đồng thời gửi file điện tử qua email canntt@hue.edu.vn trước **ngày 20 tháng 4 hàng năm**.

CHƯƠNG IV HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 26. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương V Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Điều 15 Quy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND. Cụ thể:

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành có chức năng tham mưu cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác thi đua, khen thưởng của ngành.

2. Thành phần Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở GD&ĐT ;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng: Các Phó Giám đốc Sở, Chủ tịch Công đoàn ngành Giáo dục tỉnh.

c) Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quyết định thành phần, số lượng các ủy viên Hội đồng.

3. Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham mưu Giám đốc Sở GD&ĐT phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền.

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn.

c) Tham mưu Giám đốc Sở GD&ĐT kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng.

d) Tham mưu Giám đốc Sở GD&ĐT quyết định tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 27. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các đơn vị trực thuộc Sở

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các đơn vị trực thuộc Sở có chức năng

tham mưu Thủ trưởng đơn vị về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Thành phần Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng đơn vị;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng: Các Phó Thủ trưởng đơn vị, Chủ tịch Công đoàn cơ sở;

c) Chủ tịch Hội đồng quyết định thành phần, số lượng các ủy viên Hội đồng theo quy định.

3. Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham mưu Thủ trưởng đơn vị tổ chức phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước;

c) Tham mưu Thủ trưởng đơn vị kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng;

d) Tham mưu Thủ trưởng đơn vị cử cán bộ tham gia tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ; xét, đề nghị Giám đốc Sở tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

CHƯƠNG V THẨM QUYỀN, HỒ SƠ THỦ TỤC

Điều 28. Thẩm quyền xét duyệt, quyết định khen thưởng và đề nghị khen thưởng

1. Thẩm quyền của Giám đốc Sở GD&ĐT :

a) Tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và Giấy khen.

b) Trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Trình Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước.

d) Trình Bộ trưởng Bộ GD&ĐT khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT .

2. Thẩm quyền của Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở:

a) Quyết định khen thưởng cho giáo viên, nhân viên và học sinh trong đơn vị theo thẩm quyền.

b) Trình Giám đốc Sở tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và Giấy khen.

c) Trình Giám đốc Sở đề nghị cấp có thẩm quyền tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Điều 29. Thẩm định, xét khen thưởng

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành tham mưu Giám đốc Sở khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các đơn vị trực thuộc Sở tham mưu Thủ trưởng đơn vị khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành

a) Tổ chức họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

b) Phòng Tổ chức cán bộ Sở, bộ phận thường trực thi đua, khen thưởng có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành tổ chức họp Hội đồng.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành chỉ họp khi có ít nhất 2/3 thành viên tham dự. Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành chủ trì hoặc ủy quyền cho một Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì. Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành thực hiện bổ phiếu như các thành viên khác.

Bộ phận thường trực thi đua, khen thưởng hoàn thiện biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành và hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định.

4. Phòng Tổ chức cán bộ Sở, bộ phận thường trực thi đua, khen thưởng của ngành:

a) Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ thi đua, khen thưởng, tham mưu Giám đốc Sở quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền;

b) Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, thành tích khen thưởng cấp tỉnh, cấp Bộ, cấp nhà nước, tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành, tham mưu Giám đốc Sở đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 30. Quy định về thủ tục, tuyển trình khen thưởng

1. Giám đốc Sở GD&ĐT trình cấp có thẩm quyền (qua Ban Thi đua - Khen thưởng Sở Nội vụ) xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh, cấp nhà nước cho các đơn vị, cá nhân của các đơn vị thuộc Sở, trực thuộc Sở; hiệp y khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc ngành giáo dục và đào tạo các huyện, thị xã, thành phố.

2. Người đứng đầu các đơn vị thuộc Sở, trực thuộc Sở trình Giám đốc Sở

(qua Phòng Tổ chức cán bộ Sở) xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

3. Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên, Trưởng Phòng GD&ĐT các huyện, thị xã, thành phố trình Giám đốc Sở (qua Phòng Tổ chức cán bộ) đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở hoặc đề nghị Bộ trưởng Bộ GD&ĐT xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT cho các đối tượng tại khoản 4 Điều 2 của Quy chế này.

4. Giám đốc Sở GD&ĐT trình Bộ trưởng Bộ GD&ĐT xét tặng:

a) Kỷ niệm chương “ Vì sự nghiệp giáo dục”.

b) Bằng khen của Bộ trưởng cho các tập thể, cá nhân quy định tại Điều 2 Quy chế này.

Điều 31. Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Mục IV Hướng dẫn số 156/HD-HĐTĐKT ngày 22/10/2019 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, cụ thể như sau:

1. Các đơn vị trực thuộc Sở:

- Quyết định thành lập/kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị;

- Tờ trình đề nghị xét thi đua khen thưởng của đơn vị;

- Danh sách đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (Mẫu 2);

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (*phải có đầy đủ chữ ký của tất cả các thành viên dự họp*);

- Danh sách tổng hợp kết quả đánh giá công chức, viên chức, người lao động năm học (3 bản có đóng dấu của đơn vị) (Mẫu 3);

- Danh sách cá nhân vi phạm Chính sách dân số - KHHGĐ hoặc vi phạm kỷ luật năm học (*theo mẫu – nếu có*)

- Bảng trích ngang thành tích **đối với tập thể** đề nghị Tập thể LĐXS, Cờ Thi đua, Giấy khen Giám đốc Sở, Bằng khen UBND tỉnh, Bằng khen Bộ GD&ĐT và khen thưởng cấp Nhà nước (Mẫu 4);

- Bảng tổng hợp trích ngang thành tích **đối với cá nhân** đề nghị CSTĐ cấp tỉnh, Giấy khen Giám đốc Sở, Bằng khen UBND tỉnh, Bằng khen Bộ GD&ĐT và khen thưởng cấp Nhà nước (Mẫu 4);

- Báo cáo thành tích của tập thể/cá nhân (*đóng thành tập có bìa, kèm theo bản photo các minh chứng liên quan đến xếp loại CCVC cuối năm, danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được đề nghị như: Giấy chứng nhận, Quyết định, Bằng khen,*), với số lượng như sau:

a) Đối với Báo cáo thành tích của đơn vị: (Mẫu 5)

- Đề nghị Giấy khen Giám đốc Sở: 01 bản
- Đề nghị Tập thể Lao động tiên tiến : 01 bản
- Đề nghị Tập thể Lao động xuất sắc; Bằng khen của UBND tỉnh; Bằng khen Bộ GD&ĐT: 03 bản.

- Đề nghị Cờ thi đua của UBND tỉnh: 3 bản (trong phần báo cáo phải thể hiện nổi bật thành tích năm đề nghị tặng Cờ thi đua và có so sánh với thành tích năm trước) và ***nêu rõ nhân tố mới, mô hình mới để các đơn vị khác học tập***; Bảng chấm điểm công tác thi đua khen thưởng năm học (*theo mẫu*)

- Đề nghị khen cao (Bằng khen, Cờ Thi đua của Chính phủ, . . .) : 06 bản chính, các Giấy chứng nhận khen thưởng và Bằng khen của các cấp để minh chứng quá trình phấn đấu của đơn vị.

b) Đối với Báo cáo thành tích của cá nhân: (Mẫu 6)

- Giấy khen Giám đốc Sở: 01 bản
- Đề nghị “Chiến sỹ thi đua cơ sở”: 01 bản.
- Đề nghị Bằng khen Bộ GD&ĐT: 03 bản.
- Đề nghị “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”: 03 bản (trong báo cáo phải nêu rõ văn bản công nhận 03 năm được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 03 năm đạt danh hiệu CSTĐCS)

- Đề nghị Bằng khen UBND tỉnh: 03 bản (trong báo cáo phải chỉ rõ Quyết định công nhận 02 sáng kiến cấp cơ sở và 02 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ)

- Đề nghị khen cao (Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, . . .): 06 bản chính, các Giấy chứng nhận khen thưởng và Bằng khen của các cấp để minh chứng quá trình phấn đấu của cá nhân.

2. Các Phòng GD&ĐT, Trung tâm GDNN-GDTX huyện, thị xã, thành phố:

- Tờ trình đề nghị tặng Giấy khen Giám đốc Sở, Bằng khen Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (*kèm danh sách đề nghị*);

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng;

- Danh sách trích ngang thành tích (*Mẫu 4*);

- Báo cáo thành tích tập thể, cá nhân: đóng thành tập có bìa, kèm theo bản photo minh chứng các thành tích liên quan: Giấy chứng nhận, Quyết định, Bằng khen, với số lượng: Bằng khen Bộ GD&ĐT: 03 bản (*Mẫu 5, Mẫu 6*); Giấy khen Sở GD&ĐT: 01 bản (*Mẫu 5, Mẫu 6*).

Điều 32. Thời gian trình hồ sơ Thi đua, khen thưởng

Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng của các đơn vị nộp trực tiếp về Sở GD&ĐT (qua Phòng Tổ chức cán bộ Sở) đồng thời gửi file điện tử qua email canntt@hue.edu.vn (sử dụng bảng mã Unicode và font chữ Times New Roman) theo thời gian cụ thể như sau:

1. Đối với các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT: **từ ngày 25/5 - 28/5 hàng năm.**
2. Đối với Phòng GD&ĐT và Trung tâm GDNN-GDTX các huyện, thị xã, thành phố: **ngày 22/6 hàng năm.**

Điều 33. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

Các đơn vị thực hiện công tác lưu trữ hồ sơ khen thưởng theo quy định hiện hành.

CHƯƠNG VI QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG VÀ TRÁCH NHIỆM CHI THƯỞNG

Điều 34. Lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Nguồn và mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 65 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và quy định của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng.
2. Quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.
3. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 66 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và theo quy định của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng.

Điều 35. Mức tiền thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương cơ sở được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

2. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất.

3. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua.

4. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Điều 36. Trách nhiệm chi thưởng

1. Sở GD&ĐT chịu trách nhiệm chi tiền thưởng đối với:

a) Tập thể, cá nhân hưởng quỹ lương tại cơ quan Sở GD&ĐT được công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định.

b) Tập thể, cá nhân được Giám đốc Sở GD&ĐT khen thưởng khi lập được thành tích xuất sắc đột xuất. Trường hợp khác do Giám đốc Sở xem xét, quyết định.

2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở chịu trách nhiệm chi tiền thưởng theo quy định.

3. Giám đốc các Trung tâm GDNN-GDTX, Trưởng phòng các Phòng GD&ĐT có trách nhiệm tham mưu, đề xuất chi tiền thưởng theo quy định.

CHƯƠNG VII QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ

Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 76, Điều 77 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 38. Hủy bỏ quyết định khen thưởng

Hủy bỏ quyết định khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 78 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

CHƯƠNG VIII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 39. Điều khoản thi hành

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành, người đứng đầu các đơn vị thuộc Sở, trực thuộc Sở, Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Trưởng phòng GD&ĐT các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này. Giao phòng Tổ chức cán bộ Sở có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu gặp vướng mắc, các đơn vị, cá nhân phản ánh về Sở GD&ĐT (qua Phòng Tổ chức cán bộ Sở) để kịp thời xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.